

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 12-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu

2. Bà Hoàng Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **PMT** - Sinh ngày 05/9/1966, tại xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Minh Chính (đã chết), con bà Lê Thị Nết (đã chết); Gia đình bị cáo có bốn anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1968; có 02 con, sinh năm 1994 và 1995.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

2. Họ và tên: **PHS** - Sinh ngày 26/9/1995, tại xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông PMT, sinh năm 1966, con bà Nguyễn Thị

Hòa, sinh năm 1968; bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thùy PTL, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

3. Họ và tên: **PTL** - Sinh ngày 06/01/1994, tại xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông PMT, sinh năm 1966, con bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1968; bị cáo có hai anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo có vợ Lương Phương Thùy, sinh năm 2001, có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

4. Họ và tên: **PTH** - Sinh ngày 06/02/1966, tại xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện Yên Định, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Hoàn (Đã chết), con bà Nguyễn Thị Thân, sinh năm 1939; bị cáo có sáu chị em, bị cáo là con đầu; bị cáo có chồng Lê Xuân Điện (đã ly hôn, đã chết), Chồng hiện tại: Đinh Quang Hiếu, sinh năm 1966, có 02 con, sinh năm 1991 và 2008.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

- Các bị cáo: PMT, PHS, PTL, PTH.

- Bị hại trong tội Cố ý gây thương tích: PMT, PHS.

- Bị hại trong tội Hủy hoại tài sản: PTH

- Người làm chứng:

+ Phạm Minh Hải, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Thiều Văn PHS, sinh năm 1964; Phạm Đức Huyền, sinh năm 1972; Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1968; Trịnh Thị Loan, sinh năm 1979; Thiều Sỹ Trung, sinh năm 1980; Trịnh Quốc Toàn, sinh năm 1976; Vũ Ngọc Vinh, sinh năm 1974;

Lê Văn Quân, sinh năm 1975; Phạm Thị Hương, sinh năm 1973; Lê Văn Chiến, sinh năm 1971; Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1974; Trịnh Thị Dinh, sinh năm 1988; Đinh Quang Hiếu, sinh năm 1966; Nguyễn Hùng Thúy, sinh năm 1964; Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1986; Phạm Thị Phú, sinh năm 1964; Phạm Thị Thành, sinh năm 1956; Hà Thị PTH, sinh năm 1987, Lê Thị Bền, sinh năm 1971; Trịnh Quốc Hoàng, sinh năm 1965; Nguyễn Văn Sĩ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Nguyễn Anh PMT, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

+ Vũ Văn Anh, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Đỗ Thị Tâm, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn Kênh Khê, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, người làm chứng ông Thiệu Văn PHS, Phạm Đức Huyền, chị Nguyễn Thị Hòa, ông Đinh Quang Hiếu, anh Trịnh Quốc Hoàng, bà Đỗ Thị Tâm, vắng mặt tất cả những người làm chứng còn lại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1995, PTH và ông Lê Xuân Điện ly hôn với nhau. Tại bản án số 46 ngày 21/9/1995 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Yên (nay là huyện Yên Định) xử ly hôn, phân chia cho ông Điện và bà PTH mỗi người 1/2 móng nhà (phần đất được chia kéo thẳng trước sau phần móng nhà thuộc thôn S, xã B). Trên phần đất của ông Điện được chia có gian nhà của bà PTH. Tại bản án số 01 ngày 09/01/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định Bản án số 46 có hiệu lực pháp luật.

Năm 2005 ông Điện đã bán phần đất được chia cho gia đình PMT. Sau khi mua đất PMT đề nghị với ông Điện trao đổi với PTH để tháo dỡ gian nhà, để thuận lợi cho việc PMT sử dụng đất, nhưng PTH không chịu tháo dỡ. Cuối năm 2005 ông Điện chết. Ngày 01/6/2009 Ủy ban nhân dân huyện Yên Định đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1154 cho gia đình PMT.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình PMT vẫn để cho PTH sử dụng gian nhà để làm kho và bếp nấu trên phần đất của gia đình mình. Đến năm 2020 PMT trao đổi với PTH tự nguyện tháo dỡ gian nhà để trả lại đất cho gia đình PMT nhưng PTH không chịu tháo dỡ, ngày 16/3/2021 gia đình PMT đã

gửi đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã B giải quyết, nhưng chưa được giải quyết dứt điểm.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/04/2021, PMT nói với PTL, PHS (*là hai con của PMT*) ra mảnh đất của gia đình để dọn dẹp. Sau đó PMT cùng PHS mỗi người cầm một chiếc búa tạ đập vào tường của gian nhà PTH. Lúc này PTH nhìn thấy, liền chạy về phía trước nhà chửi bới và nhặt một số viên gạch có sẵn trước nhà để ném về phía PMT và PHS, trúng vào vùng đùi và vùng sườn của PMT. Thấy bố bị ném nên PTL giơ tay chắn phía trước mặt không cho PTH tiếp tục ném gạch nữa, nhưng PTH vẫn chửi bới và ném. Lúc này PHS không tiếp tục đập phá gian nhà mà lấy điện thoại ra quay, còn PMT vẫn đập phá gian nhà của PTH. Một lúc sau em trai PTH là Phạm Đức Huyền, sinh năm 1980 và em rể là Thiều Văn PHS, sinh năm 1967 cùng trú tại thôn S, xã B thấy sự việc thì vào can ngăn.

Khi đó PTH đi lên tầng 2 nhà mình rồi trèo sang mái gian nhà đang bị đập phá, đứng trên mái nhà cầm gạch, vôi vữa có sẵn trên mái nhà ném xuống phía PMT và PHS, trúng vào mũ cối mà PMT đang đội, trúng vào vai và má trái của PMT, trúng vào ngón chân cái bàn chân trái của PHS gây thương tích. Thấy vậy, PTL liền trèo lên mái nhà đang bị phá dỡ, đứng chắn, ôm, đẩy PTH về bên nhà để không cho PTH ném PMT và PHS nữa.

Sau đó lực lượng Công an xã có mặt đưa hai bên về trụ sở để giải quyết. Trong quá trình giải quyết tại Công an xã B, PMT và PTL đã quay về phá sập hoàn toàn gian nhà nêu trên.

Quá trình điều tra đã xác định được, gian nhà của PTH được xây dựng bằng gạch nung đặc, tường được trát bằng vữa hồ ba ta, mái được làm bằng luồng và các tấm bờ lô xi măng, nền được lát bằng gạch đỏ nung, gian nhà có diện tích 14,7 (m²). Gian nhà bị hư hỏng hoàn toàn. Ngoài ra PTH khai báo còn bị mất 02 (nhẫn vàng) hiệu 9999 trọng lượng 2 chỉ (để ở trong gian nhà bị phá) và 04 cánh cửa (đã qua sử dụng) để trong gian nhà bị vôi gạch vùi lấp có giá trị khoảng 4.128.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định, giá trị của gian nhà tại thời điểm bị tháo dỡ hư hỏng là 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kết luận Pháp y về thương tích số 531/2021/TTPY ngày 03/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với PTH được tính theo phương pháp xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02% (BL 94).

- Tại Kết luận Pháp y về thương tích số 411/2021/TTPY ngày 22/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

do thương tích gây nên đối với PMT được tính theo phương pháp xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02% (BL 70).

- Tại Kết luận Pháp y về thương tích số 398/2021/TTPY ngày 22/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với PHS được tính theo phương pháp xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03% (BL 48).

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 02 búa tạ do PMT mượn của anh Lê Văn Chiến và chị Phạm Thị Hường cùng ở thôn S, xã B. Nhưng do anh Chiến và chị Hường không biết việc các bị cáo sử dụng búa để hủy hoại tài sản của PTH, nên cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc búa trên cho anh Chiến và chị Hường quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/7/2023, các bị cáo PMT, PTL, PHS đã nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định để khắc phục toàn bộ thiệt hại đối với hành vi hủy hoại tài sản mà các bị cáo đã gây ra, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngày 12/7/2023 bị cáo PTH cũng đã nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định để khắc phục một phần thiệt hại đối với hành vi cố ý gây thương tích mà bị cáo đã gây ra, nên bị cáo PTH được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 44 ngày 19/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo PMT, PHS, PTL về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo PTH về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo PMT từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo PHS và PTL từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo PTH từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự. Đề nghị buộc các bị cáo PMT, PHS, PTL phải liên đới bồi thường cho PTH

5.500.000 đồng, chia theo phần, PMT bồi thường 2.500.000 đồng, PHS và PTL mỗi người phải bồi thường 1.500.000 đồng. Hiện các bị cáo PMT, PHS, PTL đã tự nguyện khắc phục hậu quả, giao nộp số tiền 5.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, số tiền này sẽ được trừ vào số tiền các bị cáo PMT, PHS, PTL phải bồi thường cho bị cáo PTH.

PMT yêu cầu PTH bồi thường 11.000.000 đồng, PHS yêu cầu PTH bồi thường 12.375.000 đồng. Căn cứ vào hóa đơn, chi phí điều trị và các chi phí thực tế khác, tiền bồi thường tổn thất tinh thần... Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo PTH phải bồi thường cho các bị cáo PMT, PHS các khoản sau: Chi phí hợp lý cho việc điều trị tại bệnh viện; tiền sao kết quả hồ sơ bệnh án; tiền công lao động và tiền công người chăm sóc hợp lý trong thời gian PMT và PHS điều trị tại Bệnh viện; tiền bồi dưỡng ăn, uống sau khi ra viện; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần.

Hiện bị cáo PTH đã tự nguyện khắc phục hậu quả, giao nộp số tiền 7.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định. Số tiền này sẽ được bù trừ vào số tiền bị cáo PTH phải bồi thường cho các bị cáo PMT và PHS.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo PMT, PHS, PTL và PTH khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện cơ bản giống cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo PMT, PHS, PTL, PTH đều thừa nhận: Ngày 29/4/2021, PMT, PHS và PTL đã có hành vi dùng búa tạ đập phá làm hư hỏng hoàn toàn gian nhà có diện tích 14,7m² của PTH trên thửa đất của gia đình, gây thiệt hại về tài sản 5.500.000 đồng. PTH đã có hành vi sử dụng gạch, vôi vữa là hung khí nguy hiểm ném, gây thương tích cho PMT 2%, PHS 3%.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết quả định giá tài sản, kết quả giám định thương tích, kết luận giám định hình ảnh các đoạn video đã thu giữ... cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo PMT, PHS, PTL đã phạm tội hủy hoại tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178

Bộ luật hình sự; bị cáo PTH phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*Tự nguyện bồi thường thiệt hại*” quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo PTH còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*”, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo PMT có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Bị cáo PTL, bị cáo PHS có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo PTL được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự; bị cáo PHS được tặng thưởng nhiều giấy khen trong quá trình học tập phổ thông; Bị cáo PTH có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên của các bị cáo cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Đây là vụ án cố ý gây thương tích và hủy hoại tài sản có tính chất ít nghiêm trọng.

Đối với hành vi hủy hoại tài sản mà các bị cáo PMT, PHS, PTL đã thực hiện, có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo PMT là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi nên giữ vai trò số 1, các bị cáo PHS và PTL giúp sức và cùng bị cáo PMT thực hiện việc hủy hoại tài sản nên giữ vai trò số 2.

Đối với hành vi của bị cáo PTH dùng gạch, vôi vữa là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho PMT và PHS, nên bị cáo PTH phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội cố ý gây thương tích.

Hành vi của các bị cáo PMT, PHS, PTL là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của PTH. Hành vi của PTH đã xâm phạm đến sức khỏe của PMT, PHS được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội trên địa bàn.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hậu quả xảy ra không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn tại

địa phương. Riêng hành vi của bị cáo PTH tuy có gây thương tích cho bị cáo PMT và bị cáo PHS, nhưng tỷ lệ thương tích nhỏ, lại xuất phát từ chính hành vi có lỗi, hủy hoại tài sản do các bị cáo PMT, PHS, PTL thực hiện.

Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc các bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo với tất cả các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bên trong vụ án đều có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Xét yêu cầu bồi thường của bị cáo PMT: Bị cáo PMT bị PTH gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%, PMT đã nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trí Đức Thành từ ngày 10/5/2021 đến ngày 15/5/2021 thì ra viện, kết luận tình trạng sức khỏe khi ra viện là ổn định và không có chỉ định điều trị bằng thuốc hoặc bất kỳ hình thức điều trị nào khác.

Nhưng đến ngày 16/5/2021 PMT lại tự vào khoa Y học cổ truyền bệnh viện đa khoa Trí Đức Thành để điều trị, trị liệu với biểu hiện đau đầu, đau vai, ngày 28/5/2021 thì ra viện. Do đó HĐXX chỉ chấp nhận buộc PTH phải bồi thường chi phí điều trị đợt 1 từ ngày 10/5/2021 đến ngày 15/5/2021, không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí điều trị của đợt 2 từ ngày 16/5/2021 đến ngày 28/5/2021. Cụ thể các khoản bồi thường được chấp nhận như sau:

- Tiền chi phí điều trị không có bảo hiểm từ ngày 10/5/2021 đến ngày 15/5/2021 là 2.725.980 đồng;

- Tiền công không thu nhập được: 06 ngày x 200.000đ/ngày = 1.200.000 đồng;

- Tiền công người chăm sóc: 06 ngày x 200.000đ/ngày = 1.200.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 02 ngày x 200.000đ/ngày = 400.000 đồng;

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 01 tháng lương cơ sở = 1.800.000 đồng;

- Tiền sao lưu kết quả bệnh án: 100.000đ.

Tổng: 7.426.000 đồng.

Do bị cáo PMT cũng có một phần lỗi dẫn đến thiệt hại xảy ra, nên chỉ buộc bị cáo PTH phải bồi thường bằng 2/3 tổng mức thiệt hại theo yêu cầu được chấp nhận, tương ứng với số tiền bồi thường bằng 4.951.000đ (*Bốn triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng*).

* Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị cáo PHS: Bị cáo PHS bị PTH gây thương tích, tổn thương cơ thể 3%, được điều trị tại Bệnh viện Trí Đức Thành từ

ngày 10/5/2021 đến ngày 12/5/2021 thì ra viện. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản mà bị cáo PHS yêu cầu bồi thường cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị không có bảo hiểm từ ngày 10/5/2021 đến ngày 12/5/2021 là 292.760 đồng (Bao gồm cả tiền chụp X-Quang);
 - Tiền thuốc có hóa đơn: 1.352.000 đồng;
 - Tiền công không thu nhập được: 03 ngày x 200.000đ/ngày = 600.000 đồng;
 - Tiền công người chăm sóc: 03 ngày x 200.000đ/ngày = 600.000 đồng;
 - Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 02 ngày x 200.000đ/ngày = 400.000 đồng;
 - Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 01 tháng lương cơ sở = 1.800.000 đồng.
- Tổng bằng: 5.045.000 đồng.

Do bị cáo PHS cũng có một phần lỗi dẫn đến thiệt hại xảy ra, nên chỉ buộc bị cáo PTH phải bồi thường bằng 2/3 tổng mức thiệt hại theo yêu cầu được chấp nhận, tương ứng với số tiền bồi thường bằng 3.363.000 đồng.

Hiện bị cáo PTH đã nộp trước số tiền 7.000.000 đồng bồi thường cho bị cáo PMT và bị cáo PHS tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định. Do đó bị cáo PHS được xem xét nhận toàn bộ số tiền bồi thường 3.363.000 đồng, bị cáo PMT được nhận 3.637.000 đồng từ số tiền mà bị cáo PTH đã nộp trước. Buộc bị cáo PTH phải tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu cho bị cáo PMT.

* Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị cáo PTH: Các bị cáo PMT, PHS, PTL đã có hành vi hủy hoại tài sản là gian nhà thuộc sở hữu của bị cáo PTH, nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị cáo PTH theo định giá là 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo PTH còn khai đã bị PTL đâm, bóp cổ gây thương tích và yêu cầu bồi thường thiệt hại, nhưng do bị cáo PTL chỉ dùng tay gây thương tích ở mức 2%, chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, nên không có cơ sở buộc PTL phải bồi thường cho bị cáo PTH trong vụ án này.

Do vậy, tổng số tiền mà các bị cáo PMT, PHS, PTL phải bồi thường cho bị cáo PTH là 5.500.000 đồng. Số tiền này đã được các bị cáo nộp bồi thường trước tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định. Hội đồng xét xử ghi nhận việc các bị cáo PMT, PHS, PTL đã thực hiện bồi thường đầy đủ thiệt hại về tài sản cho bị cáo PTH.

Đối với các tài sản là 04 cánh cửa, 02 nhẫn vàng mà bị cáo PTH khai bị mất khi xảy ra sự việc, quá trình điều tra không có căn cứ để xác định có thiệt hại như vậy, tại phiên tòa bị cáo PTH không yêu cầu gì nữa đối với các tài sản này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng trong vụ án đã được xử lý tại Cơ quan điều tra theo đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí:

Các bị cáo PMT, PTL, PHS và PTH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo PMT, PTL, PHS đã bồi thường đầy đủ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo PTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo PMT, PHS, PTL phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”.

Tuyên bố bị cáo PTH phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo PMT, PHS, PTL.

Xử phạt bị cáo PMT 08 (*Tám*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (*Mười sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo PHS 06 (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo PTL 06 (*Sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo PTH.

Xử phạt bị cáo PTH 07 (*Bảy*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (*Mười bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Giao các bị cáo PMT, PTL và PTH cho UBND xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo PHS cho UBND xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 589, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo PMT, PHS, PTL phải bồi thường cho bị cáo PTH số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 5.500.000 đồng các bị cáo PMT, PHS, PTL đã nộp trước để bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định. (*Các bị cáo PMT, PHS, PTL đã nộp đủ số tiền phải bồi thường*).

Bị cáo PTH được nhận 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền bồi thường từ số tiền các bị cáo PMT, PHS, PTL đã nộp, theo phiếu thu số AA/2021/0001770 ngày 11/7/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Buộc bị cáo PTH phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị cáo PMT 4.951.000đ (*Bốn triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng*), bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị cáo PHS 3.363.000đ, nhưng được trừ vào số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) bị cáo PTH đã nộp trước để bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Bị cáo PHS được nhận 3.363.000đ (*Ba triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng*), bị cáo PMT được nhận số tiền 3.637.000đ (*Ba triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) từ số tiền 7.000.000 đồng bị cáo PTH đã nộp, theo phiếu thu số AA/2021/0001771 ngày 12/7/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

Buộc bị cáo PTH phải tiếp tục bồi thường cho bị cáo PMT số tiền còn lại 1.314.000đ (*Một triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng*).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo PMT, PHS, PTL phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo PTH phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo bản án: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định,
- Công an huyện Yên định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng